

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẮNG BOM
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 50/2024/HS-ST

Ngày: 06-3-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẮNG BOM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Liên;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Xuân Tuất;

Ông Nguyễn Đình Quang;

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Lê Quỳnh Anh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Vòng A Chi - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 31/2024/TLST-HS ngày 24 tháng 01 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2024/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 02 năm 2024, đối với bị cáo:

Lê Hùng N (tên gọi khác: Không), sinh ngày 14 tháng 10 năm 2002 tại Đồng Nai; Hộ khẩu thường trú: Tổ x, khu phố x, thị trấn T, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Phụ hồ; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Hùng N1, sinh năm 1979 và bà Lâm Thị Thủy T, sinh năm 1980; Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình, bị cáo sống chung như vợ chồng nhưng không đăng ký kết hôn với bà Ngô Thị Hồng N2, sinh năm 2002 và có 02 con chung, con lớn sinh năm 2021, con nhỏ sinh năm 2023. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt quả tang và bị giam giữ từ ngày 14/10/2023; hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam B5 - Công an tỉnh Đồng Nai (Có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Lê Hùng N1, sinh năm 1979 (Có mặt).

Địa chỉ: Tổ x, khu phố x, thị trấn T, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

- Người làm chứng: Anh Lê Lâm Hùng H (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Nội dung chính:

Lê Hùng N là đối tượng nghiện ma túy từ tháng 7/2023, loại ma túy thường sử dụng là ma túy đá, vào khoảng 19 giờ ngày 14/10/2023 N sử dụng điện thoại di động hiệu Nokia 1102 (không nhớ số điện thoại vì sử dụng sim không đăng ký) gọi điện thoại cho người tên S (không rõ nhân thân lai lịch) nhờ mua giúp 200.000 đồng ma túy. Đối tượng S đồng ý và hẹn địa điểm giao ma túy, do trước đó N đã nhờ S mua ma túy và đưa cho S 400.000 đồng nên N biết địa điểm S cất giấu ma túy để N đến lấy. Đến khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày, N điều khiển xe mô tô biển số 47F9-xxxx (xe mô tô mượn của ông Lê Hùng N1, là bố ruột N) chở em trai là Lê Lâm Hùng H đi ăn chè (mục đích của N là đi lấy ma túy). Khi đi đến ngã ba giao nhau giữa đường T1 và đường NH thuộc khu phố x, thị trấn T, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai thì dừng xe (vì đây là địa điểm S để ma túy cho N đến lấy). N đi bộ lên lề đường, lấy 01 đoạn ống nhựa màu xanh hàn kín 02 đầu, dài khoảng 04cm bên trong chứa chất màu trắng là ma túy đá. Sau khi lấy được ma túy, N cất giấu vào trong túi quần bên trái rồi đi ra chỗ H đang đứng đợi cạnh xe mô tô biển số 47F9-xxxx. Lúc này, Tổ tuần tra Đội cảnh sát giao thông Công an huyện Trảng Bom phối hợp cùng Công an thị trấn T, huyện Trảng Bom trên đường tuần tra, thấy N và H đang đứng bên cạnh xe mô tô biển số 47F9-xxxx nhưng không đội mũ bảo hiểm nên tiến hành kiểm tra hành chính. Do không mang theo giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô nên N mượn điện thoại di động của H (do điện thoại di động hiệu Nokia 1102 đã bị rơi mất) để điện thoại về cho gia đình đem giấy tờ xe đến. Trong lúc gọi điện thoại, N đi bộ đến bên lề đường, gần nơi đã lấy ma túy trước đó, N lén lấy đoạn ống nhựa chứa ma túy trong túi quần ra rồi ném xuống đất nhưng bị Lực lượng Công an phát hiện bắt giữ, N khai nhận đoạn ống nhựa hàn kín 02 đầu bên trong chứa chất màu trắng là ma túy đá N mới mua của người tên S mục đích đem về sử dụng. Tổ tuần tra Đội cảnh sát giao thông Công an huyện Trảng Bom và Công an thị trấn T, huyện Trảng Bom đã lập hồ sơ phạm tội quả tang cùng vật chứng và chuyển đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Trảng Bom xử lý theo thẩm quyền.

Ngày 23/10/2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trảng Bom đã khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can đối với Lê Hùng N về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

2. Vật chứng của vụ án:

+ 01 (một) xe mô tô hiệu Romantic có biển số 47F9-xxxx do ông Trương Văn H, sinh năm 1970, địa chỉ: Thôn Tân L, xã EK, huyện Krông Pak, tỉnh Đắk Lắk đứng tên trên giấy chứng nhận đăng ký xe. Theo biên bản lấy lời khai ngày 01/12/2023, ông H khai đã bán xe trên cho ông Lê Hùng N1 (cha ruột của bị cáo N) từ năm 2015.

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11Pro gắn sim số 0567.556.xxx thu của Lê Lâm Hùng H.

+ 01 (một) phong bì (đã niêm phong) bên trong chứa chất ma túy còn lại sau giám định số: 2271/KL- KTHS ngày 19/10/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai.

3. Kết luận giám định:

Tại Kết luận giám định số: 2271/KL-KTHS ngày 19/10/2023 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai, kết luận: “*Mẫu chất màu trắng được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng: 0,1497gam (không thấy một bốn chín bảy gam), loại: Methamphetamine*”.

4. Truy tố:

Tại bản Cáo trạng số: 40/CT-VKS-TB ngày 22 tháng 01 năm 2024, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom đã truy tố Lê Hùng N về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

- Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Lê Hùng N từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù đến 02 (hai) năm tù;

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề xuất các biện pháp xử lý vật chứng, buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

- Bị cáo không tranh luận với bản luận tội của Viện kiểm sát và đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung tại Cáo trạng đã nêu, bị cáo nói lời nói sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát; hành vi tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, các văn bản tố tụng được tổng đạt hợp lệ và đầy đủ. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về tội danh: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội; lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản bắt

người phạm tội quả tang, vật chứng, kết quả giám định, lời khai của người làm chứng, người chứng kiến và phù hợp với nội dung bản cáo trạng. Qua đó, đã có đủ căn cứ để kết luận, vào khoảng 19 giờ 30 phút ngày 14/10/2023 tại ngã ba giao nhau giữa đường T1 và đường NH thuộc khu phố x, thị trấn T, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai, bị cáo Lê Hùng N có hành vi tàng trữ 0,1497 gam ma túy, loại: Methamphetamine nhằm mục đích để sử dụng cho bản thân. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo cũng thừa nhận đã nhiều lần mua ma túy về sử dụng. Do vậy, có đủ căn cứ để kết luận, hành vi của Lê Hùng N đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

[3] Về trách nhiệm hình sự: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, chính trị tại địa phương và trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý ma túy của Nhà nước. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức biết rõ tác hại của ma túy và việc tàng trữ trái phép chất ma túy là hành vi bị pháp luật cấm nhưng vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy, cần buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội nhằm răn đe, giáo dục bị cáo và thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật.

[3.1] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

[3.2] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, bị cáo có 02 con nhỏ nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1, khoản 2, Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng:

[4.1] Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định đựng trong 01 (một) phong bì niêm phong chứa ma túy sau giám định số: 2271/KL-KTHS ngày 19/10/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai;

[4.2] Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Romantic (Dream) có biển số 47F9-xxxx qua xác minh, xe mô tô do ông Trương Văn H, sinh năm 1970, địa chỉ: Thôn Tân L, xã EK, huyện Krông Pak, tỉnh Đắk Lắk đứng tên trên giấy chứng nhận đăng ký xe. Theo biên bản lấy lời khai ngày 01/12/2023, ông Trương Văn H khai đã bán xe mô tô trên cho ông Lê Hùng N1 (cha ruột của bị cáo N) từ năm 2015. Hiện nay, xe do ông N1 làm chủ sở hữu, khi N mượn xe mô tô để đi công việc nhưng sau đó đi mua ma túy thì ông N1 không biết. Chiếc xe mô tô biển số 47F9-xxxx hiện nay Đội cảnh sát giao thông Công an huyện Trảng Bom đang tạm giữ để xử lý hành chính theo quy định nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4.3] Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11Pro gắn sim số 0567.556.xxx thu của Lê Lâm Hùng H. Do không liên quan đến vụ án nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Trảng Bom đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc điện thoại di động cho H là phù hợp với quy định của pháp luật.

[5] Đối với đối tượng tên S (không rõ nhân thân lai lịch) đã bán ma túy cho bị cáo N, do chưa xác định được nhân thân lai lịch cụ thể; đề nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trảng Bom tiếp tục điều tra, có cơ sở xử lý sau.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[7] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom về cơ bản là phù hợp với các nhận định của Hội đồng xét xử, tuy nhiên về phần hình phạt có phần nghiêm khắc.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

- Tuyên bố bị cáo Lê Hùng N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”;
- Xử phạt bị cáo Lê Hùng N **01 (một) năm tù**; thời hạn tù tính từ ngày 14 tháng 10 năm 2023.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

- Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định đựng trong 01 (một) phong bì niêm phong chứa ma túy sau giám định số 2271/KL-KTHS ngày 19/10/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai;

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số NK2024-83 ngày 23/01/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Lê Hùng N phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Đường sự;
- Nhà tạm giữ;
- Trại tạm giam Công an tỉnh;
- VKSND huyện;
- VKSND tỉnh;
- TAND tỉnh;
- Công an huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND cấp xã nơi b/c cư trú;
- Sở Tư pháp;
- Lưu: hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Bùi Thị Liên

Mẫu số 27-HS